TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn
Bà Lê Thị Thao

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Huyền -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huyên- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị Tú A, sinh năm 1997 tại xóm TS, xã PS, huyện TK, tỉnh NA; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm TS, xã PS, huyện TK, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nữ; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà Bùi Thị H, sinh năm 1970, bố đẻ: Không xác định; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Tú A:*
Bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1985.
Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- *Người làm chứng*:
+ Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1998.
Trú tại: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.
+ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 2001.
Trú tại: Thôn PQ, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.
(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Tú A và đối tượng Nguyễn Minh H, sinh năm 2002 ở xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2017, Tú A cùng với Hiệp đi chơi tại khu vực chợ Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Tại đây, Hiệp nói với Tú A là giữa Hiệp và Đỗ Văn Minh có thỏa thuận việc mua bán ma túy, rồi Hiệp đưa cho Tú A một túi nilon màu trắng, bên trong có 03 viên nén màu trắng đục, bảo Tú A mang ra cổng chợ bán cho Đỗ Văn M với số tiền là 1.200.000đ. Tú A cầm ma túy ra khu vực cổng chợ gặp và bảo M đi ra khu vực chân cầu vượt Lai Cách thuộc khu đô thị Việt Mỹ, thị trấn Lai Cách nhận ma túy. Khi Tú A và M đang có hành vi giao ma túy và nhận tiền thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng bắt phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của M một túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu trắng đục, các viên nén đều có đường kính 01 cm, một mặt các viên nén có hình ngôi sao 6 cánh; trong tay phải của Tú Anh số tiền 1.200.000đ, gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ

Tại Kết luận giám định số 49/KLGĐ-PC45 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: ba viên nén hình trụ tròn mầu trắng đục, ghi thu của Đỗ Văn Minh, gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,905g là loại MDMA (MDMA nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ). Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,783 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Thị Tú A không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi phạm tội như tại cáo trạng là đúng.

Tại Cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 04-01-2018, Viện kiểm sát nhân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Thị Tú A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 1999.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tú A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tú A từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị Tú A .

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo. Bị cáo phạm tội do bồng bột, không được hưởng lợi gì; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng

khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo hưởng mức án từ 24 đến 27 tháng tù; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Thị Tú A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 13/12/2017, tại khu vực chân cầu vượt Lai Cách thuộc khu đô thị Việt Mỹ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Bùi Thị Tú A có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp loại MDMA có trọng lượng 0.905 gam với số tiền 1.200.000đ cho đối tượng tự khai là Đỗ Văn M, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 1.200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo đã cung cấp Giấy chứng nhận hộ

nghèo (BL60) nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Minh H là người trao đổi để bán ma túy cho Minh và đưa ma túy cho Tú Anh đi bán, quá trình điều tra xác minh Hiệp không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với người mua ma túy là Đỗ Văn M, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, nhưng không có tên và địa chỉ như Minh đã khai, nên không có căn cứ xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Tú A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tú A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 08/01/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị Tú A .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Yến